TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ W** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Q NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2023/HS-ST Ngày 16-6-2023	

NHÂN J
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Q NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ W,TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Diễm Thúy;
2. Ông Nguyễn Trần Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố W, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố W, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố W (điểm cầu trung tâm) và Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu thành phần), tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Q (tên gọi khác là Huỳnh Quốc Q, Tế Điên**)**, sinh ngày 14/01/1984 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm E, phường R, thành phố W, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Q Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Huỳnh T (chết) và bà Nguyễn Y, sinh năm 1970; gia đình có 04 chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Chưa có; tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 25/9/2013 bị Tòa án Nhân dân thị xã U, tỉnh An Giang xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt vào ngày 13/7/2019;

- Ngày 27/4/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong án phạt ngày 30/4/2022;

Về nhân thân:

- Ngày 12/02/2004 bị Tòa án nhân dân huyện U (nay là thị xã U), tỉnh An Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 26/10/2005 bị Tòa án nhân dân huyện U (nay là thị xã U), tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 26/02/2008 bị Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 12/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện W, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 13/3/2023 bị Tòa án nhân dân huyện W, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án đã hiệu lực pháp luật, bị cáo đang chấp hành án);

Tạm giữ, tạm giam: Không, hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số: 49/2023/QĐ-CA ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện W, tỉnh Đồng Tháp) (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Văn O, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt);

2. Trương Thị P, sinh năm 1987;

(Trương Thị P ủy quyền cho Nguyễn Văn O, hợp đồng ủy quyền ngày 14/3/2023)

Cùng nơi cư trú: Khóm A, phường S, thành phố W, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp F, xã G, thành phố W, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị G, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm H, phường R, thành phố W, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn J, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm A, phường S, thành phố W, tỉnh Đồng Tháp.

2. Hà Thị K, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm E, phường R, thành phố W, tỉnh Đồng Tháp.

Tại điểm cầu trung tâm, gồm có: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa.

Tại điểm cầu thành phần, gồm có: Bị cáo Huỳnh Văn Q, cán bộ hỗ trợ tư pháp Trần Nguyên Đôi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn Q đang có 01 (một) tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/4/2022. Do muốn nhanh có tiền tiêu xài, hưởng thụ mà không phải lao động nên Q tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 03/11/2022, Huỳnh Văn Q mượn xe mô biển kiểm soát 66P1-573.31 của Nguyễn Văn D và điều khiển theo hướng phường S, thành phố W đi xã An Hòa, huyện Tam Nông. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/11/2022, khi đến khóm A, phường S, thành phố W, Q phát hiện nhà của anh Nguyễn Văn O còn sáng đèn nên Q lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm 05 (năm) điện thoại di động và 01 (một) máy tính bảng, cùng số tiền 50.000 đồng. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô chạy về nhà ở khóm E, phường R, thành phố W ngủ. Đến sáng, Q đem 05 (năm) điện thoại di động bán được 1.600.000 đồng (không biết bán ở đâu) riêng 01 (một) máy tính bảng, bị nứt màn hình không bán được nên Q cho chị Nguyễn Thị G, đến ngày 08/11/2022 chị G đã giao nộp 01 (một) máy tính bảng cho Cơ quan Công an. Ngày 10/11/2022 Cơ quan điều tra mời làm việc thì Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm tài sản đã thực hiện.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu đen, biển kiểm soát 66P1-573.31 đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, bị nứt kính màn hình, đã qua sử dụng. Riêng 05 (năm) điện thoại di động, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG, ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố W, kết luận: 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, bị nứt kính màng hình, đã qua sử dụng có giá trị 900.000 đồng.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG, ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố W, kết luận: Giá trị 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A03S, màu đen, mua

vào năm 2021 với giá 4.900.000 đồng, đã qua sử dụng, máy hoạt động bình thường, không bị nứt vỡ hay hư hỏng là 2.650.000 đồng; giá trị 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A03S, màu đen, mua vào năm 2021 với giá 4.900.000 đồng, đã qua sử dụng, bị bể mắt camera phía sau, không bị nứt vỡ gì khác, máy hoạt động bình thường là 2.150.000 đồng; giá trị 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO A33, màu trắng không rõ thời gian mua, mua với giá 3.200.000 đồng, đã qua sử dụng, máy hoạt động bình thường, không bị hư hỏng là 500.000 đồng; giá trị 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone X, màu trắng, loại 256GB, mua vào năm 2020, với giá 32.000.000 đồng, đã qua sử dụng, máy hoạt động bình thường, không bị nứt vỡ là 4.700.000 đồng; Giá trị 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung M01, loại 8GB, không rõ màu sắc, mua vào năm 2021 với giá 3.000.000 đồng, đã qua sử dụng, máy hoạt động bình thường, không bị hư hỏng nứt vỡ là 1.700.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại Nguyễn Văn O 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, bị nứt kính màn hình, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn Q thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh Nguyễn Văn O gồm: 01 (một) máy tính bảng, 05 (năm) điện thoại di động và 50.000 đồng. Khi đi trộm Q có nhờ Nguyễn Văn D sử dụng xe mô tô 66P1-573.31 chở đi (Q nói với D là chở đi mua đồ ăn). Sau khi lấy trộm, Q đưa điện thoại và máy tính bảng cho D đi bán.

Ngoài ra Huỳnh Văn Q còn khai nhận vào ngày 19/9/2022 còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện W (hiện vụ việc đã được Tòa án nhân dân huyện W đưa ra xét xử vào ngày 13/3/2023, bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 05 chiếc điện thoại di động bị mất.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Văn Q thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSTPHN, ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố W, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Huỳnh Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố W thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Q đã phạm

tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu đen, biển kiểm soát 66P1-573.31, Nguyễn Văn D khai nhận cho Huỳnh Văn Q mượn. Qua điều tra xác định xe mô tô này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Văn D. Anh D không biết Q mượn xe đi trộm cắp tài sản, do đó không xem xét xử lý D với vai trò đồng phạm với Q về tội "Trộm cắp tài sản". Việc Huỳnh Văn Q khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có đi cùng Nguyễn Văn D nhưng Q không nói cho D biết việc Q trộm cắp tài sản. Sau đó Q nhờ D bán 05 (năm) điện thoại di động và 01 (một) máy tính bảng giúp Q. Qua điều tra, D không thừa nhận đi chung với Q vào ngày 04/11/2022, không đem bán các tài sản Q lấy trộm (chỉ có lời khai duy nhất của Q). Hiện tại, D không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát số 66P1-573.31 để điều tra làm rõ hành vi của D, nếu có căn cứ xác định hành vi phạm tội sẽ xử lý sau, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với việc Huỳnh Văn Q cho chị Nguyễn Thị G 01 (một) máy tính bảng do Q trộm cắp mà có. Qua điều tra, chị G không biết tài sản này do Q trộm cắp nên không có căn cứ xử lý chị G về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Nguyễn Văn O 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, bị nứt kính màng hình, đã qua sử dụng. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn O không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 05 chiếc điện thoại di động bị lấy trộm. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với pháp luật, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng, Huỳnh Văn Q bán 05 (năm) điện thoại trộm của bị hại. Mặc dù bị hại không yêu cầu bị cáo Q bồi thường, nhưng xét thấy đây là tài sản do Q phạm tội mà có, do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền 1.600.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà

nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị cáo đang có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tái phạm nguy hiểm. Nhưng bị cáo không có suy nghĩ hối hận và chí thú làm ăn, sau khi chấp hành án xong, vừa lười lao động lại muốn nhanh có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Cụ thể: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 03/11/2022, Q đã lén lút vào nhà của anh Nguyễn Văn O lấy trộm 05 (năm) điện thoại di động và 01 (một) máy tính bảng, cùng số tiền 50.000 đồng nhằm mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, sau đó bị Cơ quan điều tra phát hiện và mời làm việc thì Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG, ngày 29 tháng 12 năm 2022 và bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG, ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố W thì tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 12.650.000đồng.

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Q đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm".

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hiện nay tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố W nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đáng ra, trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải biết suy ngẫm lại hành vi sai trái của mình, ăn năn hối cải, ra sức lao động để tìm cho mình một việc làm hợp pháp để có thu nhập chính đáng từ công sức lao động của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà ngược lại sau mỗi lần chấp hành án xong, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự thiếu ý thức trong tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây

ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với hành vi trộm cắp tài sản Huỳnh Văn Q thực hiện vào ngày 19/9/2022 tại địa bàn huyện W, vụ việc đã được Tòa án nhân dân huyện W xét xử vào ngày 13/3/2023, bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu đen, biển kiểm soát 66P1-573.31, Nguyễn Văn D khai nhận cho Huỳnh Văn Q mượn. Qua điều tra, xác định xe mô tô này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Văn D. Anh D không biết Q mượn xe đi trộm cắp tài sản, do đó không có căn cứ để xử lý D với vai trò đồng phạm với Q về tội "Trộm cắp tài sản".

[8] Đối với việc Huỳnh Văn Q khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có đi cùng Nguyễn Văn D, nhưng Q không nói cho D biết việc Q trộm cắp tài sản. Sau đó Q nhờ D bán 05 (năm) điện thoại di động và 01 (một) máy tính bảng giúp Q. Qua điều tra, D không thừa nhận đi chung với Q vào ngày 04/11/2022 và cũng không đem bán các tài sản Q lấy trộm, mà chỉ có lời khai đơn phương của bị cáo Q. Hiện tại D không có mặt ở địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát số 66P1-573.31 để điều tra làm rõ hành vi của D, nếu có căn cứ xác định hành vi phạm tội sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[9] Đối với việc bị cáo Q cho chị Nguyễn Thị G 01 (một) máy tính bảng, qua điều tra chị G không biết tài sản này do Q trộm cắp nên không có căn cứ xử lý chị G về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố W đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Nguyễn Văn O 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, bị nứt kính màng hình, đã qua sử dụng. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại Nguyễn Văn O đã nhận lại 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, bị nứt kính màng hình, đã qua sử dụng, riêng 05 chiếc điện thoại di động bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Đối với số tiền 1.600.000 đồng bị cáo có được từ việc bán 05 chiếc điện thoại di động trộm của bị hại Nguyễn Văn O. Mặc dù bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nhưng xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[13] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Q (tên gọi khác: Huỳnh Quốc Q, Tế Điên) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q 05 (năm) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù bị cáo bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện W, tỉnh Đồng Tháp, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 08/11/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Q phải nộp lại số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Q phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2023). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. W;
- Nhà tạm giữ Công an TP. W;
- Cơ quan điều tra Công an TP. W;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống